TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 494/2022/HC-PT Ngày 24/10/2022 V/v "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh quản lý đất đai*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Ông Hoàng Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24/10/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 267/2022/TLPT-HC ngày 30/6/2022 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*" do có kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2022/HC-ST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 9756/2022/QĐ-PT ngày 07/10/2022, giữa các đương sự:

***- Người khởi kiện*:** Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: tổ 76, khu 7, phường K, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm Sỹ H1 - Luật sư Công ty luật A, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: tổ 2, khu 6, phường B, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

***- Người bị kiện*:** Chủ tịch UBND tỉnh Q; địa chỉ: Phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Cao Tường H2 - Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Q (theo Quyết định uỷ quyền số 4422/QĐ-UBND ngày 27/11/2020); Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Đỗ Tuấn N, Luật sư Công ty Luật B, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: tổ 76, khu 9, phường C, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

1. Chủ tịch UBND và UBND thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ:

Phường G, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố L và UBND thành phố L: Ông Nguyễn Hữu N - Phó Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (nếu người khởi kiện đồng thuận).

2. UBND phường K, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: Phường K, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp của UBND phường K, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh: Ông Nguyễn Hồng Q - Công chức Địa chính đô thị phường K, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh (theo Quyết định uỷ quyền số 16/QĐ-UBND ngày 14/01/2021); có mặt tại phiên tòa.

3. Công ty Cổ phần G; địa chỉ: Lô 57 Khu công nghiệp C, phường Đ, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần G: Ông Hoàng Thanh T1 - Trưởng phòng hành chính Công ty Cổ phần G (theo Quyết định uỷ quyền số 13/QĐ-HLG ngày 15/3 /2022); có mặt tại phiên tòa.

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: tổ 76, khu 7, phường K, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh, ủy quyền tham gia phiên tòa cho ông Dương Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**** Người khởi kiện trình bày:***

Năm 1997, ông Dương Văn Đ nhận chuyển nhượng khoảng 628 m^2 đất ở và vườn trồng cây lâu năm, tại tổ 76, khu 7, phường K, thành phố L của hộ ông Hứa Duy T. Sau đó, UBND phường K đã tiến hành kiểm tra, đo vẽ và lập biên bản kiểm tra thực địa nhà, đất ở và có xác nhận của các hộ liền kề (có hộ ông T). Ngày 10/4/2009, ông Đ được UBND thành phố L cấp GCNQSDĐ đối với 318,2 m^2 đất, trong đó có 120 m^2 đất ở và 198,2 m^2 đất trồng cây lâu năm. Phần đất còn lại khoảng 310 m^2, không được cấp giấy nhưng ông vẫn đang sử dụng trồng cây.

Ngày 07/3/2012, UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 487/QĐ-UBND về việc chấp thuận địa điểm nghiên cứu Quy hoạch Khu dân cư tại phường K, thành phố L. Quyết định nêu rõ địa điểm nghiên cứu là: "Địa điểm tại khu khai thác sét của Công ty cổ phần V tại phường K, thành phố L đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, chưa được giao đất. Đến nay, Công ty đã khai thác sét xong, đang thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và làm thủ tục đóng cửa mỏ. Công ty V có Văn bản số 345/CT-QLTN ngày 22/7/2011 trả lại khu đất trên cho tỉnh".

Ngày 31/8/2012, UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 2220/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại phường K, thành phố L. Quyết định nêu rõ:

(1) Phạm vi ranh giới của Dự án: Khu đất nghiên cứu lập quy hoạch tại phường K, thành phố L; các ranh giới như sau:

- Phía Đông, phía Tây và phía Bắc giáp khu dân cư hiện có.

- Phía Nam giáp tuyến đường sắt Y.

(Là khu khai thác sét của Công ty cổ phần V tại phường K, thành phố L đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản tại Quyết định số 2324/QĐ-UB ngày 17/9/1996, gia hạn Giấy phép tại Quyết định số 3178/QĐ-UB ngày 04/12/1996. Đến nay, Công ty đã khai thác sét xong, đang thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và làm thủ tục đóng cửa mỏ. Công ty V có Văn bản số 345/CT-QLTN ngày 22/7/2011 trả lại khu đất trên cho tỉnh).

(2) Quy mô dân số của Dự án dự kiến là khoảng 280 người.

(3) Dự án chỉ có 68 ô đất ở liền kề.

Ngày 27/7/2016, HĐND tỉnh Q ban hành Nghị quyết số 26/NQ-HĐND về việc thông qua danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Q đợt 1 năm 2016. Tại Biểu số 2 kèm theo Nghị quyết, số thứ tự dự án, công trình có Dự án Khu dân cư tại khu 7, phường K. Căn cứ pháp lý thực hiện dự án là Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 31/8/2012 của UBND tỉnh Q.

Ngày 25/01/2017, UBND thành phố L ban hành Thông báo số 46/TB-UBND thông báo thu hồi đất thực hiện Dự án Khu dân cư tại phường K (Khu dân cư Khu 7 phường K), thành phố L. Giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chủ trì phối hợp với UBND phường K gửi thông báo đến các hộ gia đình, cá nhân trong khu vực thực hiện dự án. Trường hợp các đơn vị, hộ gia đình, cá nhân liên quan không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/12/2019, Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 11092/QĐ-UBND "Về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Dương Văn Đ".

Ngày 27/4/2020, Chủ tịch UBND thành phố L ban hành Quyết định số 278/QĐ-UBND "Về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Dương Văn Đ".

Người khởi kiện cho rằng: (1) Dự án Khu dân cư tại phường K, thành phố L không phải dự án khu đô thị mới hay khu dân cư nông thôn mới; (2) Đây là Dự án được UBND tỉnh Q chấp thuận tại Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 07/3/2012 (HĐND tỉnh Q không có văn bản chấp thuận); (3) Ranh giới quy hoạch dự án là khu khai thác sét của Công ty cổ phần V, không có đất trong khu dân cư; (4) Diện tích đất của gia đình ông Đ đã được UBND thành phố L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 441072 ngày 10/4/2009 là đất khu dân cư, không phải là đất khu mỏ sét, không nằm trong ranh giới của Dự án được UBND tỉnh Q phê duyệt tại Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 31/8/2012; (5) Dự án Khu dân

cư tại phường K được UBND tỉnh Q chấp thuận tại Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 07/3/2012 và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 không có đủ các tiêu chí để được xác định hay công nhận là "dự án khu đô thị mới" và không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xác định là "dự án khu đô thị mới''.

Theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam số 01:2008/BXD ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng, tại Chương 1 Điều 1.2 Điểm 3 quy định: *"Khu đô thị bao gồm: các đơn vị ở; các công trình dịch vụ cho bản thân khu đô thị đó; có thể có các công trình dịch vụ chung của toàn đô thị hoặc cấp vùng''*; điểm 4 quy định: *"Đơn vị ở: là khu chức năng bao gồm các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ cấp đơn vị ở như trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở; trạm y tế, chợ, trung tâm thể dục thể thao (TDTT), điểm sinh hoạt văn hóa và các trung tâm dịch vụ cấp đơn vị ở khác phục vụ cho nhu cầu thường xuyên của cộng đồng dân cư trong đơn vị ở...; vườn hoa, sân chơi trong đơn vị ở; đất đường giao thông nội bộ (bao gồm đường từ cấp phân khu vực đến đường nhóm nhà ở) và bãi đỗ xe phục vụ trong đơn vị ở... Các công trình dịch vụ cấp đơn vị ở (cấp I) và vườn hoa sân chơi trong đơn vị ở có bán kính phục vụ ≤500m. Quy mô dân số tối đa của đơn vị ở là 20.000 người, quy mô dân số tối thiểu của đơn vị ở là 4.000 người (đối với các đô thị miền núi là 2.800 người). Đường giao thông chính đô thị không được chia cắt đơn vị ở. Tùy theo quy mô và nhu cầu quản lý để bố trí trung tâm hành chính cấp phường. Đất trung tâm hành chính cấp phường được tính vào đất đơn vị ở. Tùy theo giải pháp quy hoạch, trong các đơn vị ở có thể bố trí đan xen một số công trình ngoài các khu chức năng thành phần của đơn vị ở nêu trên, nhưng đất xây dựng các công trình này không thuộc đất đơn vị ở"*.

Dự án Khu dân cư tại phường K chỉ có 68 ô đất ở với khoảng 280 người. Dự án không có trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trạm y tế, chợ… Như vậy, Dự án Khu dân cư tại phường K, thành phố L không phải dự án khu đô thị mới cả về mặt pháp lý và thực tế. Đây không phải dự án Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Việc UBND thành phố L và Chủ tịch UBND thành phố L ban hành Thông báo thu hồi đất, quyết định kiểm đếm bắt buộc và quyết định cưỡng chế thực hiện kiểm đếm bắt buộc là trái pháp luật. Do đó, ông Dương Văn Đ khởi kiện yêu cầu: (1) Hủy Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Q "*V/v giải quyết khiếu nại của ông Dương Văn Đ, trú tại tổ 76, khu 7, phường K, thành phố L (Lần hai)*"; (2) đề nghị xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 3424/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Chủ tịch UBND thành phố L *"Về việc giải quyết khiếu nại của ông Dương Văn Đ trú tại tổ 76, khu 7, phường K, thành phố L (Lần đầu)"*, Quyết định số 11092/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố L *"Về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Dương Văn Đ"*; Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Chủ tịch UBND thành phố L *"Về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Dương Văn Đ"*.

**** Người bị kiện trình bày:***

(1) Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 14/9/2020

của Chủ tịch UBND tỉnh Q: Theo khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011, quy định về thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, thì: *"Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch UBND cấp huyện, Giám đốc sở và cấp tương đương đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết"*. Đối chiếu với quy định này, thì việc Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 về việc giải quyết khiếu nại của ông Dương Văn Đ là đúng thẩm quyền.

(2) Về hình thức văn bản giải quyết khiếu nại lần hai: Theo khoản 3 Điều 6 Luật Khiếu nại năm 2011, quy định về các hành vi bị nghiêm cấm, trong đó có: *"Ra quyết định giải quyết khiếu nại không bằng hình thức quyết định"*; theo khoản 1 Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011, quy định về quyết định giải quyết khiếu nại lần hai: *"Người giải quyết khiếu nại lần hai phải ra quyết định giải quyết khiếu nại"*. Đối chiếu với các quy định này thì việc Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 về việc giải quyết khiếu nại của ông Dương Văn Đ là đúng pháp luật.

(3) Về nội dung, Ông Dương Văn Đ khiếu nại Quyết định số 3424/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố L với nội dung: Yêu cầu hủy bỏ Thông báo thu hồi đất số 46/TB-UBND ngày 25/01/2017 của UBND thành phố L, yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 11092/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc kiểm đếm bắt buộc và Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với gia đình ông Đ.

Theo Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 31/8/2012 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại phường K, thành phố L đã nêu rõ tính chất dự án: Là khu dân cư xây dựng mới đồng bộ về hạ tầng và hạ tầng kỹ thuật.

Ngày 28/4/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1284/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của thành phố L. Tại mục II - Công trình, dự án để phát triển xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng trong biểu 10/CH - Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2016 của thành phố L có Dự án Khu dân cư tại khu 7 phường K.

Dự án Khu dân cư tại phường K, thành phố L đã được HĐND tỉnh Q thông qua danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 1 năm 2016 tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27/7/2016 và giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, hoàn chỉnh các thủ tục liên quan đến giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 quy định các trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng do HĐND cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi bao gồm: *"d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng"*.

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 63 Luật Đất đai 2013: căn cứ thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: *"Việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải dựa trên các căn cứ sau đây: (1). Dự án thuộc các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này; (2). Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt"*.

Đối chiếu với quy định trên và hồ sơ pháp lý của Dự án Khu dân cư tại phường K thì đây là dự án xây dựng khu đô thị mới, thuộc dự án Nhà nước thu hồi đất. Hộ ông Dương Văn Đ cho rằng dự án này không phải là dự án Nhà nước thu hồi đất, đề nghị hủy bỏ thông báo thu hồi đất số 46/TB-UBND ngày 25/01/2017 của UBND thành phố L là không có cơ sở.

Đối với nội dung yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 11092/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc kiểm đếm bắt buộc và Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với gia đình ông Đ, sau khi vận động, thuyết phục hộ ông Dương Văn Đ vẫn không chấp thuận để các cơ quan của UBND thành phố L tiến hành đo đạc, kiểm đếm bồi thường GPMB để thực hiện thu hồi đất theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 về việc*"d) Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực có đất thu hồi không phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng..."*, Chủ tịch UBND thành phố L đã ban hành Quyết định số 11092/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc kiểm đếm bắt buộc và Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với ông Dương Văn Đ thực hiện Dự án Khu dân cư tại phường K, thành phố L là đúng quy định của pháp luật. Do đó, nội dung ông Dương Văn Đ đề nghị hủy bỏ Quyết định số 11092/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc kiểm đếm bắt buộc và Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc của Chủ tịch UBND thành phố L đối với ông Dương Văn Đ thực hiện Dự án Khu dân cư tại phường K, thành phố L là không có cơ sở giải quyết.

Như vậy, nội dung quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Dương Văn Đ bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

** UBND thành phố L, UBND phường K, thành phố L, Công ty Cổ phần G thống nhất với nội dung trình bày của người bị kiện và xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H thống nhất với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.*

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2022/HC-ST ngày 14/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Đ về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Q.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của

những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/4/2022, ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Dương Văn Đ; xem xét tính đúng đắn, hợp pháp của Quyết định số 3424/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Chủ tịch UBND thành phố L về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, Quyết định số 11092/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố L về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Dương Văn Đ, Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Chủ tịch UBND thành phố L về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Dương Văn Đ và các văn bản liên quan khác; buộc UBND thành phố L và Chủ tịch UBND thành phố L hủy bỏ các văn bản nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Dương Văn Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; ông Dương Văn Đ, bà Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Dương Văn Đ đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của ông Dương Văn Đ hủy các quyết định hành chính bị khởi kiện vì Dự án Khu dân cư tại phường K không phải là dự án Khu đô thị mới; không phải dự án được HĐND tỉnh Q chấp thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Quyết định hành chính bị khiếu kiện và các văn bản liên quan được ban hành đúng trình tự, thủ tục; nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Kháng cáo của ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thị H không có căn cứ để chấp nhận; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại các điều 204, 205, 206, 209 Luật Tố tụng hành chính nên kháng cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt và có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa; đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch và UBND thành phố L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện để tiếp tục giải quyết vụ án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[3] Về đối tượng khởi kiện và thời hiệu khởi kiện, ngày 10/10/2020, ông Dương Văn Đ có đơn khởi kiện đối với Quyết định số 3553/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Dương Văn Đ (khiếu nại lần 2). Ngày 10/11/2020, ông Dương Văn Đ có đơn sửa đổi đơn khởi kiện xác định đối tượng khởi kiện là Quyết định số 3553/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Q; đồng thời đề nghị xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính có liên quan, gồm: Quyết định số 3424/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Chủ tịch UBND thành phố L về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), Quyết định số 11092/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố L về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Dương Văn Đ, Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Chủ tịch UBND thành phố L về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Dương Văn Đ. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án là Quyết định số 3553/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Q và việc khởi kiện của ông Dương Văn Đ bảo đảm yêu cầu về thời hiệu là phù hợp với quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 116, Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về việc xác định tư cách của những người tham gia tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Chủ tịch UBND tỉnh Q là người bị kiện, UBND và Chủ tịch UBND thành phố L, UBND phường K và Công ty Cổ phần G là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Dự án Khu dân cư tại khu 7 phường K, thành phố L được UBND tỉnh Q phê duyệt quy hoạch chi tiết theo Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 31/8/2012 với tính chất là khu dân cư xây dựng mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, gồm đất ở liền kề, cây xanh, giao thông nội bộ. Ngày 28/4/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1284/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của thành phố L, trong đó có Dự án Khu dân cư tại khu 7 phường K và tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27/7/2016, HĐND tỉnh Q đã thông qua dự án này.

[6] Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 thì: "*Khu đô thị mới là một khu vực trong đô thị, được đầu tư xây dựng mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và nhà ở*".

[7] Tại khoản 9 Điều 2 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị quy định: "*Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị là dự án đầu tư xây dựng các công trình (có thể bao gồm: Nhà ở, hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng...) trên một khu đất được giao trong khu vực phát triển đô thị theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt ...*"; điểm a khoản 9 của Nghị định này quy định: "*Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới là dự án đầu tư xây dựng mới một khu đô thị trên khu đất được chuyển đổi từ các loại đất khác thành đất xây dựng đô thị*"; tại khoản 3 Điều 53 của Nghị định quy định: "*Các quy định của Chính phủ về các hoạt động đầu tư phát triển đô thị được*

ban hành trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực nếu khác với các quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo các quy định tại Nghị định này".

[8] Theo các quy định nêu trên và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở để xác định Dự án Khu dân cư tại khu 7 phường K là dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới.

[9] Dự án Khu dân cư tại khu 7 phường K đã được UBND tỉnh Q phê duyệt đưa vào kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của thành phố L; được HĐND tỉnh Q thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27/7/2016. Như vậy, dự án này thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất như xác định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 và Điều 63 Luật Đất đai năm 2013.

[10] Về việc ông Dương Văn Đ cho rằng diện tích đất của gia đình ông đã được UBND thành phố L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất khu dân cư, không phải là đất khu mỏ sét, không nằm trong ranh giới của dự án được UBND tỉnh Q phê duyệt tại Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 31/8/2012, Hội đồng xét xử xét thấy theo Quyết định số 2220/QĐ-UBND thì ranh giới của dự án được xác định theo các mốc giới thể hiện cụ thể trong bản đồ quy hoạch chi tiết 1/500 kèm theo Quyết định này. Theo đó, quy hoạch của Dự án Khu dân cư tại khu 7 phường K có 310 m^2 đất do gia đình ông Đ đang sử dụng và chưa được cấp giấy chứng nhận QSDĐ.

[11] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Q và các quyết định, văn bản hành chính liên quan, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy sau khi có Quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư tại phường K, thành phố L, ngày 25/01/2017, UBND thành phố L đã ban hành Thông báo số 46/TB-UBND thông báo thu hồi đất thực hiện dự án; ngày 31/12/2019, Chủ tịch UBND thành phố L ban hành Quyết định số 11092/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Dương Văn Đ; do ông Dương Văn Đ có khiếu nại, ngày 27/4/2020, Chủ tịch UBND thành phố L ban hành Quyết định số 3424/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Dương Văn Đ; cùng ngày, Chủ tịch UBND thành phố L ban hành Quyết định số 278/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Dương Văn Đ; ngày 14/9/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 3553/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Dương Văn Đ. Như vậy, Quyết định số 3553/QĐ-UBND và các quyết định, văn bản hành chính liên quan được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục, phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Khiếu nại năm 2011 và Luật Đất đai năm 2013.

[12] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thị H, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[13] Về án phí, do không được chấp nhận kháng cáo, ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2022/HC-ST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thị H, mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015926 và 0015927 ngày 26/5/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Thanh Xuân Hoàng Mạnh Hùng	**Chu Thành Quang**